

Số: 16/2020/QĐST-KDTM

Thành phố Vinh, ngày 30 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 54/2020/TLST-KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: N H T M C P B V; Địa chỉ trụ sở: Số 412 N T M K, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông N Q T; Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông P T H; Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ N h B V;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông N L Đ; Sinh năm: 1993; Chức vụ: Chuyên viên QHKH Cá nhân – CN Nghệ An và ông N H S; Sinh năm: 1972; Chức vụ: Trưởng phòng QHKH cá nhân – CN Nghệ An; Ông V V S; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Trung tâm QL và THN; (Theo văn bản ủy quyền số

230/2020/UQ – TTQL và THN ngày 18/6/2020; Ông V V S và ông Ng L Đ, ông N H S có văn bản thỏa thuận thống nhất cùng ý kiến về vụ án và ông Đ và ông V S tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Đồng bị đơn: Ông Tr N A, sinh năm 1979 và bà P T H, sinh năm 1984; Đều trú tại: Khối 11, phường L L, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Đại diện theo ủy quyền cho bà P T H: Ông Tr N A, sinh năm 1979 (Theo giấy ủy quyền ngày 17 tháng 09 năm 2020 giữa ông A và bà H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Tr N A và bà P T H có nghĩa vụ trả nợ cho N H T M C P B V tổng số tiền nợ tính đến ngày 09/9/2020 là: 264.575.053 đồng, (*Hai trăm sáu mươi tư triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm năm mươi ba đồng*) trong đó bao gồm nợ gốc là 197.299.889 đồng và lãi trong hạn là 3.351.919 đồng, lãi phạt chậm trả 449.065 và lãi phạt chậm vốn là 60.474.180 đồng.

Kể từ ngày 10/9/2020, ông Tr N A và bà P T H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0631800004900 ngày 09/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về án phí: Ông Tr N A và bà P T H tự nguyện nộp 6.600.000 (Sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho N H T M C P B V số tiền 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) mà N H T M C P B V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000580 ngày 06/08/2020 tại Chi cục Thi hành án thành phố Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thành phố Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Phước Linh